**TRƯỜNG ĐH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**

—oOo—

A yellow and blue shield with a black background

AI-generated content may be incorrect.

**BẢN KẾ HOẠCH DỰ ÁN**

**QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM**

**ĐỀ TÀI: Website Mô Phỏng Hệ Thống Đặt Vé Xem Phim và Quản Lý Rạp Phim Trực Tuyến**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giảng viên hướng dẫn:** | **PGS TS Nguyễn Mậu Hân** |
| **Năm học:** | 2024 - 2025 |
| **Sinh Viên:** | Nguyễn Minh Cường - 22030126 |
|  | Phạm Thị Đoan Trang - 22031052 |
|  | Đỗ Nhật Thành - 22030410 |
| **Lớp:** | DH22PM |

*Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 23 tháng 4 năm 2025*

# 1. Thông tin chung

Tên dự án:

* Website Quản lý Rạp Phim và Đặt Vé Trực Tuyến

Ý nghĩa dự án:

* Dự án nhằm xây dựng một hệ thống trực tuyến hiện đại giúp các rạp phim dễ dàng quản lý lịch chiếu, phòng chiếu, đặt vé, thanh toán và tương tác với khách hàng. Giải pháp này không chỉ nâng cao trải nghiệm người dùng mà còn tối ưu hóa quy trình vận hành, giảm thiểu chi phí và nhân lực vận hành thủ công.

Thông tin dự án:

* Quản lý dự án: Nguyễn Thị Đoan Trang
* Thời gian thực hiện: 01/10/2023 – 31/03/2024 *(6 tháng)*

Các bên liên quan:

* Khách hàng: Rạp phim Bảo & Cường
* Nhóm phát triển:
  + 01 Quản lý dự án
  + 02 Lập trình viên
  + 01 Kiểm thử viên
  + 01 Thiết kế UI/UX
* Nhà đầu tư: Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

# 2. Mục tiêu dự án

Mục tiêu chung:

* Phát triển một hệ thống quản lý rạp phim trực tuyến tích hợp đầy đủ các chức năng đặt vé, thanh toán và báo cáo thống kê nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và cải thiện trải nghiệm khách hàng.

Mục tiêu cụ thể (SMART):

* Specific:
  + Xây dựng chức năng đặt vé trực tuyến với tỷ lệ lỗi dưới 5% trong vòng 3 tháng đầu.
  + Triển khai hệ thống quản lý lịch chiếu và phòng chiếu vào tháng thứ 4.
* Measurable:
* Giảm ít nhất 30% thời gian xử lý đặt vé so với phương thức truyền thống.
* Đạt mức độ hài lòng người dùng từ 90% trở lên thông qua khảo sát.
* Achievable:
* Sử dụng công nghệ ASP.NET Core và SQL Server nhằm đảm bảo hiệu suất, độ tin cậy và khả năng mở rộng.
* Relevant:
  + Đáp ứng xu thế chuyển đổi số của ngành giải trí và nhu cầu thực tế từ các rạp phim.
* Time-bound:
  + Hoàn thiện sản phẩm khả dụng tối thiểu (MVP) trong 4 tháng đầu tiên.

# 3. Phạm vi dự án

Phạm vi công việc:

* Đăng nhập/đăng ký, phân quyền người dùng (admin, nhân viên, khách hàng)
* Đặt vé, thanh toán trực tuyến qua VnPay
* Quản lý lịch chiếu, phòng chiếu, phim
* Báo cáo thống kê doanh thu, lịch sử đặt vé
* Tích điểm khách hàng thân thiết

Ngoài phạm vi:

* Không bao gồm quản lý bán đồ ăn/uống tại rạp phim

Kết quả đầu ra:

* Website hoàn chỉnh với giao diện người dùng và quản trị viên
* Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống và báo cáo kỹ thuật

# 4. Lịch trình dự án

Bảng phân rã công việc (WBS):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Công việc | Công việc chi tiết | Thời gian (tuần) | Người phụ trách |
| Phân tích yêu cầu | Phỏng vấn khách hàng | 1 | PM, Dev |
|  | Viết tài liệu đặc tả | 1 | PM |
| Thiết kế UI/UX | Wireframe cơ bản | 1 | UI/UX Designer |
|  | |  | | --- | |  |   Thiết kế mockup chi tiết | 2 | UI/UX Designer |
| Phát triển Backend | Thiết kế DB & viết API | 2 | Dev |
|  | Xây dựng chức năng chính (đặt vé, thanh toán, quản lý) | 6 | Dev |
| Phát triển Frontend | Giao diện người dùng (khách hàng) | 4 | Dev |
|  | Giao diện quản trị viên (admin) | 2 | Dev |
| Kiểm thử hệ thống | Viết test case | 1 | Tester |
|  | Thực hiện kiểm thử | 3 | Tester |
| Triển khai và bảo trì | Triển khai hệ thống | 1 | Dev, PM |
|  | Theo dõi, vá lỗi, bảo trì | 1 | Dev |
| Tổng cộng |  | 24 tuần |  |

Biểu đồ Gantt:

(Đính kèm ở phụ lục hoặc trình bày bằng công cụ MS Project)

# 5. Nguồn lực

Nhân sự:

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Project Manager |
| 2 | Developer (Frontend & Backend) |
| 1 | UI/UX Designer |
| 1 | Tester |

Phương pháp ước lượng:

* Áp dụng mô hình COCOMO II dựa vào độ phức tạp của từng chức năng hệ thống.

Ngoài mô hình COCOMO II, nhóm còn sử dụng phương pháp **Expert Judgment** (đánh giá từ chuyên gia) để phân bổ nhân sự phù hợp với khối lượng công việc. Ước lượng dựa vào các dự án tương tự đã triển khai.

Tài nguyên:

* Phần cứng: Máy chủ AWS, 4 máy tính cá nhân
* Phần mềm: Visual Studio, SQL Server, Figma

Ngân sách dự kiến:

|  |  |
| --- | --- |
| Hạng mục | Chi phí (VND) |
| Nhân sự (6 tháng) | 300,000,000 |
| Phần cứng | 50,000,000 |
| Phần mềm | 20,000,000 |
| Marketing | 30,000,000 |
| Tổng cộng | 400,000,000 |

Ngân sách theo từng giai đoạn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giai đoạn | Thời gian | Chi phí dự kiến (VND) |
| Phân tích & thiết kế | Tháng 10/2023 | 40,000,000 |
| Phát triển hệ thống | 11–12/2023 | 160,000,000 |
| Kiểm thử | Tháng 01/2024 | 50,000,000 |
| Triển khai & Marketing | 02–03/2024 | 150,000,000 |
| Tổng cộng |  | 400,000,000 |

Phương pháp ước lượng chi phí:

* Áp dụng phương pháp Bottom-up – ước tính chi tiết từng hạng mục và tổng hợp.

# 6. Kế hoạch truyền thông

* Nội bộ:
* Họp nhóm định kỳ hàng tuần qua Zoom
* Cập nhật tiến độ và giao việc qua Trello/Slack
* Đối ngoại:
* Gửi báo cáo tiến độ hàng tháng cho khách hàng
* Truyền thông sản phẩm qua Facebook và Google Ads
* Người chịu trách nhiệm: Quản lý dự án (PM) cũng đảm bảo thông tin được truyền đạt đầy đủ đến các bên liên quan bằng các công cụ như Trello, Slack, Google Drive. Sau mỗi cuộc họp sẽ có biên bản và tổng kết gửi đến tất cả thành viên trong nhóm và khách hàng liên quan.

# 7. Quản lý rủi ro

|  |  |
| --- | --- |
| Rủi ro | Giải pháp |
| Chậm tiến độ do lỗi kỹ thuật | Phân bổ thêm nhân sự, tăng thời gian OT |
| Vượt ngân sách | Kiểm soát chi tiêu chặt chẽ, ưu tiên tính năng |
| Lỗ hổng bảo mật | Thực hiện kiểm thử sớm, áp dụng mã hóa dữ liệu |

# 8. Đánh giá

Chỉ số đánh giá (KPIs):

* Tiến độ: Hoàn thành đúng 100% các mốc thời gian đề ra
* Chất lượng: Tỷ lệ lỗi hệ thống < 5%
* Ngân sách: Không vượt quá 10% ngân sách dự kiến
* Hài lòng khách hàng: Đạt mức ≥ 90% trong khảo sát cuối dự án
* Công cụ giám sát: Jira, Microsoft Project

Lịch báo cáo:

* Nội bộ: hàng tuần
* Khách hàng: hàng tháng

# 9. Kế hoạch kết thúc dự án

Nghiệm thu:

* Kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và hiệu suất hệ thống dựa theo yêu cầu đặt ra ban đầu.

Bàn giao:

* Hệ thống đã triển khai
* Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng
* Hướng dẫn đào tạo người sử dụng hệ thống

Đánh giá tổng quan:

* Tổ chức buổi họp tổng kết để đánh giá hiệu quả dự án, ghi nhận đóng góp từng thành viên.
* Mỗi thành viên tự viết báo cáo cá nhân (reflection report).

Tiêu chí nghiệm thu bổ sung:

* Độ ổn định hệ thống sau 72h vận hành thử.
* Phản hồi người dùng thử đạt từ 80% hài lòng trở lên.